

8. Hôn mê

Hôn mê là trạng thái bệnh đã nghiêm trọng, không những mất hẳn tri giác mà có biểu hiện ngủ mê mệt rất sâu, dùng các loại kim châm đều không có phản ứng.

Nguyên nhân của hôn mê rất nhiều: Bệnh ở não, ngộ độc thuốc, sốt cao và một số bệnh nặng đều dẫn đến hôn mê. Đông y cho rằng hôn mê thường do: Khí, huyết, đàm, thực, thử nhiệt gây ra, khí cơ đột nhiên nghịch loạn. Nếu khí hư bất túc, thì khí hãm không thể đi, thanh dương không thể thăng tán, do đó cũng dễ đột nhiên gây ra hôn mê.

Trên lâm sàng thường chia ra làm hai loại: Thực chứng và hư chứng. Ngoài việc tiến hành chữa theo nguyên nhân ra, cần phải hết sức nhanh chóng làm người bệnh tỉnh lại và giảm nhẹ chứng trạng. Một số bệnh có chứng hôn mê có thể kết hợp phương dưới mà chữa. Khi cần thiết phải kết hợp Đông, Tây y để cứu chữa.

a. Thực chứng

Đột nhiên quay đờ, thần thức không rõ ràng, hàm răng cắn chặt, chân tay co rúm, mình mẩy phát sốt hoặc không sốt.

Cách chữa: Lấy huyết Nhân trung, Nội quan, Dũng tuyền.

Trước hết lấy kim to đâm vào *Nhân trung*, dùng hào kim châm vào huyết *Nội quan*, *Dũng tuyền* để cấp cứu lại.

Nếu huyết áp tụt xuống thấp thì cứu *Bách hội*, châm *Thái khê* thường làm cho huyết áp trở lại bình thường và có thể duy trì được một vài giờ, điều này rất có ý nghĩa cứu nạn.

Gia giảm:

- + Đờm nhiều, gia *Phong long*.
- + Sốt cao, gia *Đại chùy*, *Thập tuyền*.
- + Co quắp, gia *Tứ quan* (cả hai *Hợp cốc*, hai *Thái xung* gọi là tứ quan).

Giải nghĩa của phương: Phương này chủ yếu là thanh não, tỉnh thần. Châm *Nhân trung* để tỉnh thần, thần thức tỉnh lại thì bệnh cũng giảm nhẹ. *Nội quan* là Lạc huyết củ tâm bào lạc, cũng để thanh tâm, an thần. *Dũng tuyền* tư thủy giáng nghịch khí. *Phong long* trừ đờm, đờm mất thì khí cơ thêm thông suốt, thần được thanh. *Đại chùy* tiết nhiệt. *Thập tuyền* thông khí 12 kinh và có tác dụng tỉnh thần tiết nhiệt, nhiệt mất thì thần an. Gia *Tứ quan* để chữa co quắp.

Phương huyết kinh nghiệm đạt hiệu quả cao

- + Chích *Nhĩ tiêm* nặn máu để giảm đạm huyết, chống hôn mê gan.
- + Tả *Suất cốc*, để giảm ngộ độc axêton do say rượu.

b. Hư chứng

Đột nhiên quay đờ, thần thức không rõ ràng, sắc mặt trắng bợt, mồ hôi vã ra, bàn tay xòe ra, miệng há, đái dầm, chân tay mát lạnh, thờ ra yếu.

Cách chữa: Lấy các huyệt Khí hải, Thần khuyệt, Túc tam lý, Bách hội.

Bốn huyệt trên đều dùng điều ngải cứu, hoặc cứu cách gừng từ 5 đến 15 phút.

Giải nghĩa của phương: Phương này chủ yếu là hồi dương cố thoát. Cứu *Khí hải*, *Thần khuyệt* để hồi dương, cứu *Bách hội* để nâng dương khí lên, cứu *Túc tam lý* để ôn bổ tỳ vị, làm cho hồi dương, tứ chi ấm áp, dứt mồ hôi.